

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VISACO THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG
SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

Tổng công ty Lương thực miền Bắc

Trụ sở chính: Số 6 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3926 4466 Fax: (84.4) 3926 4477

Website: www.vinafood1.com.vn

2. Tổ chức Tư vấn

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3936 6425 Fax: (84.4) 3936 0262

Website: www.vcbs.com.vn

3. Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Hoàng Hải

Số điện thoại: (04) 3935 1570

wm

- Tổng công ty Lương thực miền Bắc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.
- Quyết định số 3372/QĐ-BNN-QLDN ngày 31/07/2014 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư tại doanh nghiệp của Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2014 -2015.
- Quyết định số 273/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 18/08/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.
- Điều kiện thoái vốn: Theo khoản 2 - Điều 8 của Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.
- Hình thức thoái vốn: Theo khoản 1 - Điều 8 của Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần VISACO

Mệnh giá: 10.000 VND

Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến bán: 136.496 cổ phiếu

Tổng giá trị theo mệnh giá: 1.364.960.000 VND

Giá khởi điểm: 11.960 VND/cổ phiếu

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN | 5 |
| 1. Tổ chức thực hiện thoái vốn..... | 5 |
| 2. Tổ chức tư vấn..... | 5 |
| II. CÁC KHÁI NIỆM..... | 6 |
| III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg | 7 |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển | 7 |
| 2. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn..... | 8 |
| 3. Số cổ phiếu sở hữu | 8 |
| IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VISACO..... | 9 |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển | 9 |
| 2. Cơ cấu tổ chức công ty | 10 |
| 3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất | 11 |
| 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu | 11 |
| 5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo..... | 12 |
| 6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty | 13 |
| 7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn | 13 |
| V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN..... | 14 |
| VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN | 15 |
| VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN..... | 15 |
| VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY..... | 16 |

Vmm

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

Ông: Trần Xuân Chính

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Vũ Quang Đông

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần VISACO và Tổng công ty Lương thực miền Bắc cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

| | |
|---------------------------------|--|
| <i>BCTC</i> | : Báo cáo tài chính |
| <i>BKS</i> | : Ban Kiểm soát |
| <i>CBCNV</i> | : Cán bộ công nhân viên |
| <i>Công ty/ VISACO</i> | : Công ty cổ phần VISACO |
| <i>CN</i> | : Chi nhánh |
| <i>CTCP</i> | : Công ty cổ phần |
| <i>CP</i> | : Cổ phần |
| <i>CTHĐQT</i> | : Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| <i>DT</i> | : Doanh thu |
| <i>Điều lệ Công ty</i> | : Điều lệ Công ty cổ phần VISACO |
| <i>ĐKKD</i> | : Đăng ký kinh doanh |
| <i>ĐHĐCĐ</i> | : Đại hội đồng cổ đông |
| <i>GTGT</i> | : Giá trị gia tăng |
| <i>HĐQT</i> | : Hội đồng quản trị |
| <i>HĐSXKD</i> | : Hoạt động sản xuất kinh doanh |
| <i>LNST</i> | : Lợi nhuận sau thuế |
| <i>SXKD</i> | : Sản xuất kinh doanh |
| <i>TNDN</i> | : Thu nhập doanh nghiệp |
| <i>TSCĐ</i> | : Tài sản cố định |
| <i>Tổng công ty / Vinafood1</i> | : Tổng công ty Lương thực miền Bắc |
| <i>UBCKNN</i> | : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| <i>VCBS</i> | : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam |
| <i>VND</i> | : Việt Nam đồng |

III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

- Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**
- Tên viết tắt: **VINAFOOD1**
- Trụ sở: **Số 6 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội**
- Điện thoại: **(84-4) 3926 4466**
- Fax: **(84-4) 3926 4477**
- Vốn điều lệ: **4.359.390.000.000 đồng**
- Website: **www.vinafood1.com.vn**
- Mã số doanh nghiệp **Số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07/10/2014.**
- Logo:



Tổng công ty Lương thực Miền Bắc là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt được thành lập theo Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương I và các doanh nghiệp Lương thực thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra.

Ngày 17 tháng 7 năm 1995, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/NĐ-CP phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Theo các văn bản trên, Tổng công ty có nhiệm vụ quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản và chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Hiện nay, Tổng công ty có 23 đơn vị thành viên hạch toán độc lập đã được cổ phần hóa là các công ty con; 05 đơn vị là công ty liên kết và 03 liên doanh với nước ngoài. Phần lớn các đơn vị thành viên của Tổng công ty có trụ sở chính tại các tỉnh phía Bắc, tuy nhiên, để đảm bảo nguồn hàng cung ứng cho xuất khẩu và tiêu thụ trong nước, Tổng công ty có 14 đơn vị, chi nhánh của đơn vị thành viên đóng tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty luôn hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Khi thành lập, vốn chủ sở hữu của Tổng công ty chưa tới 200 tỷ đồng, trong đó lỗ và công nợ khó đòi gần 100 tỷ đồng. Sau 14 năm Tổng công ty đã bổ sung vốn bằng nguồn lợi nhuận sau thuế, đưa tổng số vốn chủ sở hữu và các quỹ dự phòng tăng 18 lần so với thời điểm mới thành lập. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động... đều có sự

tăng trưởng ổn định, vững chắc qua từng năm; tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, không có nợ đọng, nợ xấu.

Từ năm 1995 đến nay, tập thể CBCNV - lao động Tổng công ty đã lần lượt được nhận Huân chương lao động hạng Ba, hạng Nhì, hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba và gần đây vinh dự được đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì của Nhà nước trao tặng.

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Thu mua, bảo quản, chế biến, bán buôn, bán lẻ, dự trữ lương thực, nông sản, thực phẩm, thực hiện bình ổn giá, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia;
- Xuất, nhập khẩu lương thực, nông sản vật tư nông nghiệp, phân bón và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu khác. Nhập khẩu ngô, lúa mỳ, bột mỳ. Sản xuất, kinh doanh xuất và nhập khẩu các loại nguyên liệu, thực phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc. Cung ứng các loại vật tư thiết bị chuyên dùng cho sản xuất, kinh doanh của lương thực thực phẩm;
- Sản xuất và kinh doanh xuất, nhập khẩu muối. Kinh doanh hóa chất làm muối. Tư vấn đầu tư, xây lắp phát triển ngành muối. Xây dựng công trình chuyên ngành muối biển. Lắp đặt thiết bị công trình chuyên ngành sản xuất muối với công trình chế biến thực phẩm khác;
- Nuôi trồng thủy sản và các hoạt động dịch vụ liên quan. Sản xuất chế biến các loại bánh, kẹo. Nhập khẩu vật tư nguyên liệu, máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng cho sản xuất, kinh doanh. Thiết kế và xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh và xuất, nhập các loại nguyên liệu, vật liệu nhựa và các sản phẩm từ nhựa chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa. Kinh doanh và xuất, nhập khẩu hàng hóa mỹ phẩm, bán buôn, bán lẻ và đại lý xăng dầu, chất đốt;
- Kinh doanh khách sạn, ăn uống giải khát bến bãi xe khách, cho thuê tài sản, nhà kho văn phòng. Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện vận tải, xe cơ giới, hàng hóa, vui chơi, giải trí, văn hóa thể thao, du lịch.

2. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Tổng Công ty Lương thực miền Bắc là cổ đông lớn của Công ty cổ phần VISACO.

3. Số cổ phiếu sở hữu

Tổng Công ty Lương thực miền Bắc đang sở hữu 136.496 cổ phiếu, tương đương 22,08% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần VISACO.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VISACO**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

| | |
|---------------------------|---|
| Tổ chức phát hành | CÔNG TY CỔ PHẦN VISACO |
| Tên viết tắt | VISACO |
| Trụ sở chính | Khu C, Khu Công Nghiệp Lễ Môn, Tỉnh Thanh Hóa |
| Điện thoại | (84-373) 950.653 |
| Fax | (84-373) 951.013 |
| Website | www.visaco.com.vn |
| Mã số doanh nghiệp | Số 2800115370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 07/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 14/05/2012 |
| Vốn điều lệ | 7.000.000.000 đồng |

Công ty Cổ phần VISACO tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập năm 1960 với tên Công ty Muối Thanh Hóa. Trải qua sau gần 45 năm hoạt động dưới mô hình Doanh nghiệp Nhà nước, năm 2004, thực hiện chủ trương của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt phương án cổ phần hóa công ty, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Muối và Thương mại Thanh Hóa. Ngày 10/03/2010 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã quyết định đổi tên thành Công ty cổ phần VISACO.

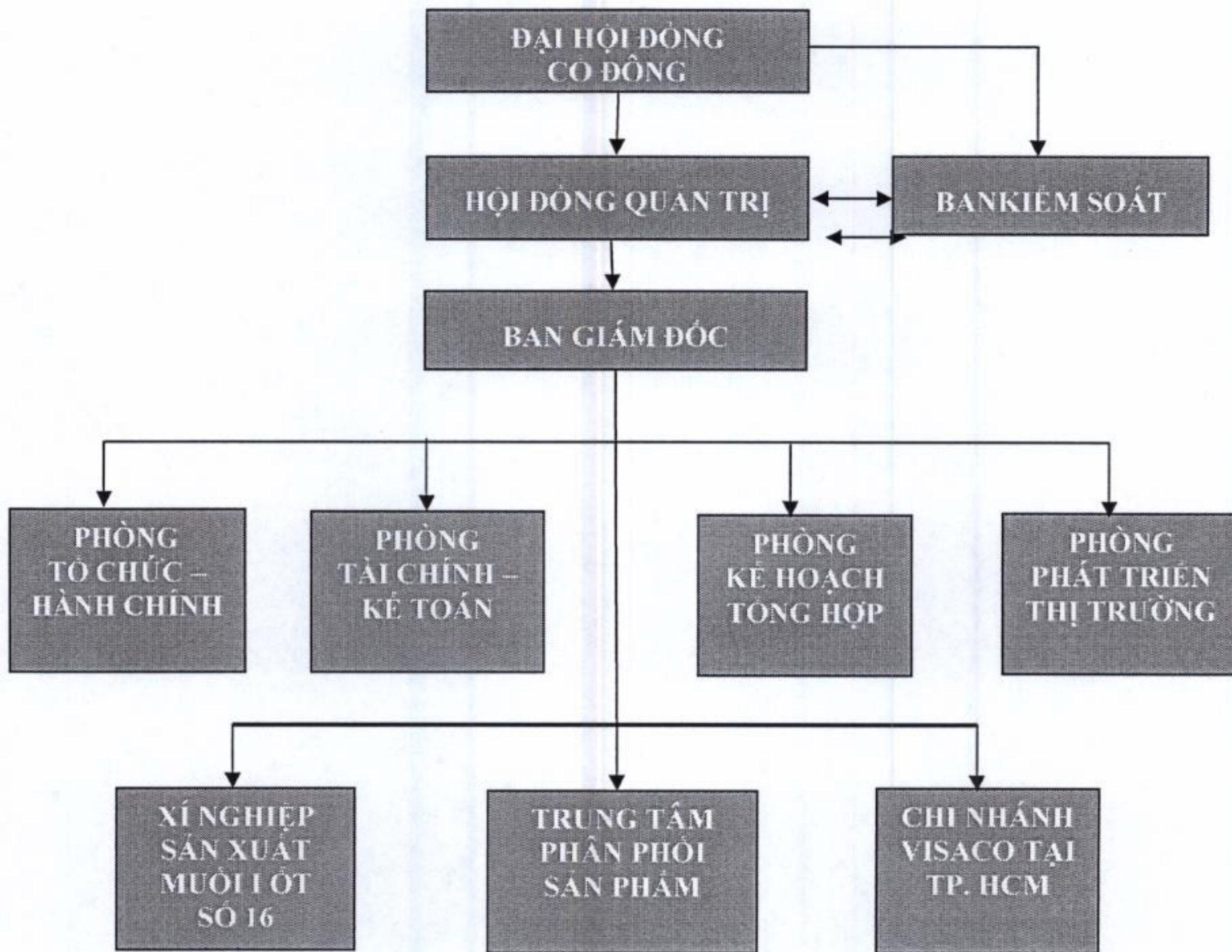
❖ Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 2800115370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 07/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 14/05/2012, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần VISACO bao gồm:

- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Sản xuất và chế biến muối nguyên liệu, các sản phẩm muối và sau muối,...);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);

- Xuất nhập khẩu muối, vật tư thiết bị, hàng tiêu dùng hỗ trợ; Quản lý, bảo quản muối dự trữ lưu thông và dự trữ quốc gia.

2. Cơ cấu tổ chức công ty



(Nguồn: VISACO)

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển kinh doanh; xây dựng cơ

lcm

cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép của sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

Ban giám đốc điều hành

Ban giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

Các phòng ban:

Các phòng ban, bộ phận trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật.

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | % +/- |
|----------------------------|-----------|-----------|----------|
| Tổng giá trị tài sản | 24.066,69 | 24.410,73 | 1,43% |
| Doanh thu thuần | 49.437,99 | 50.526,26 | 2,20% |
| Lợi nhuận từ HĐKD | 104,02 | (205,62) | -297,68% |
| Lợi nhuận khác | 0 | 183 | |
| Lợi nhuận trước thuế | 104,02 | (22,13) | -121,27% |
| Lợi nhuận sau thuế | 104,02 | (53,51) | -151,45% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0 | 0 | 0 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của CTCP VISACO)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 |
|---|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | 1,24 | 1,01 |
| + Hệ số thanh toán nhanh | 0,60 | 0,60 |

| | | |
|---|---------|---------|
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản | 71,98% | 72,97% |
| + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 256,84% | 269,99% |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | 5,33 | 5,39 |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 205,42% | 206,98% |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần | 0,21% | -0,11% |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu | 1,54% | -0,81% |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản | 0,43% | -0,22% |
| + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần | 0,21% | -0,41% |
| + Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) | 149 | (76) |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của CTCP VISACO, VCBS tổng hợp và tính toán)

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo¹

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | TH 2014 | KH 2015 | KH 2015/ TH2014 |
|----------------------------|-----------|---------|--------------------|
| Doanh thu thuần | 50.526,26 | 51.600 | 2,13% |
| Lợi nhuận trước thuế | (22,13) | | |
| Lợi nhuận sau thuế | (53,51) | | |
| Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần | -0,11% | | |
| Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu | -0,81% | | |
| Cổ tức | 0 | | |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 15/03/2015 của CTCP VISACO)

Căn cứ để đạt được kế hoạch nêu trên:

- Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác phát triển thị trường, không tràn lan, có hiệu quả;
- Tăng tỷ lệ sản lượng, doanh số bán hàng (đặc biệt là tăng tỷ trọng cơ cấu các sản phẩm chất lượng cao, chất lượng trung và giảm dần sản phẩm chất lượng thấp).

¹ Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 15/03/2015 và BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty cổ phần VISACO.

lcm

Bảng kê chi tiết kế hoạch sản lượng của Công ty như sau:

| STT | Tên sản phẩm | Số lượng (tấn) | Giá bán bình quân (1.000đ/tấn) | Tổng doanh thu (1.000đ) |
|-------------|--------------------------|----------------|--------------------------------|-------------------------|
| 1 | Nhóm muối I ốt thô | 1.000 | 2.100 | 4.200.000 |
| 2 | Nhóm muối I ốt tinh | 2.200 | 2.300 | 5.060.000 |
| 3 | Nhóm muối chất lượng cao | 4.000 | 5.200 | 26.000.000 |
| 4 | Nhóm muối hạt sạch | 2.000 | 3.000 | 6.000.000 |
| 5 | Nhóm muối sảy | 2.500 | 2.500 | 6.750.000 |
| 6 | Nhóm muối nguyên liệu | 1.300 | 1.700 | 2.210.000 |
| 7 | Nhóm muối tiêu, ốt | 80 | 28.000 | 2.240.000 |
| 8 | Bột canh | 400 | 9.000 | 3.600.000 |
| 9 | Hạt nêm | 20 | 37.000 | 740.000 |
| Cộng | | 12.700 | | 51.600.000 |

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/03/2015 của CTCP VISACO)

6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có.

WMB

V. PHƯƠNG ÁN THOẢI VỐN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
2. **Mệnh giá:** 10.000 VND (Mười nghìn đồng)
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:** 136.496 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 22,08% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
4. **Giá khởi điểm đấu giá:** 11.960 VND/cổ phiếu (Mười một nghìn chín trăm sáu mươi đồng một cổ phiếu)
5. **Phương pháp tính giá:** Theo Chứng thư thẩm định giá số 7284/CT-VVFC/BAN3 do Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam ký phát hành ngày 28/07/2015, giá trị doanh nghiệp CTCP VISACO được xác định theo phương pháp tài sản.

Trong đó, mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phiếu VISACO của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tính dựa trên các căn cứ:

- (i) Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2013 về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Trong đó quy định rõ giá chuyển nhượng các khoản đầu tư theo nguyên tắc giá thị trường nhưng không thấp hơn giá ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp (Tổng công ty Lương thực miền Bắc). Tính đến 31 tháng 12 năm 2014, giá trị hạch toán đầu tư cổ phiếu CTCP VISACO theo giá trị sổ sách kế toán của Tổng công ty Lương thực miền Bắc là 10.000 VND/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phiếu).
 - (ii) Chứng thư Thẩm định giá số 7284/CT-VVFC/BAN3 do Công ty cổ phần Định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam ký phát hành ngày 28/07/2015.
 - (iii) Theo Quyết định số 273/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 18/08/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty tại CTCP VISACO.
6. **Phương thức thoái vốn:** Bán đấu giá công khai tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)
 7. **Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:** Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)
 8. **Thời gian thực hiện thoái vốn:** Quý III – Quý IV năm 2015.
 9. **Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến:**
Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại CTCP VISACO do VCBS ban hành.
 10. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa

49% tổng số cổ phiếu của Công ty. Giới hạn cho cá nhân và tổ chức nước ngoài đối với đợt chào bán này là không có, nghĩa là cá nhân và tổ chức nước ngoài được mua tối đa 100% cổ phần chào bán đợt này.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: không có

12. Các loại thuế có liên quan:

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, tại Điều 15, Chương IV: “Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.” Theo đó, Tổng công ty Lương thực miền Bắc sẽ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nếu phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng vốn với mức thuế suất là 22%.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Mục đích của việc chào bán cổ phần của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại CTCP VISACO nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty theo Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2012 và Quyết định số 3372/QĐ-BNN-QLDN ngày 31 tháng 07 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phương án thoái vốn đầu tư giai đoạn 2014 -2015 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 3, Ngõ 1295, đường Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3974 5081

Fax: (04) 3974 5083

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6425

Fax: (04) 3936 0262

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng công ty Lương thực miền Bắc là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
LƯƠNG THỰC
MIỀN BẮC
M.S.D.N: 0100102608
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Trần Xuân Chính

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

CÔNG TY
TNHH CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM
S.G.P.: 192 - C.T.T.N.H.
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Vũ Quang Đông

GIẤY ỦY QUYỀN

Tôi là: **Bùi Thị Thanh Tâm**
Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Bắc
Trụ sở chính: Số 06 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Điện thoại: 04 3926 4466
Chi nhánh: Số 58 Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08 3823 0422
Tài khoản: 0681000007824 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Mã số thuế: 01.001.02608

ỦY QUYỀN

Cho ông: **Trần Xuân Chính**
Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Bắc

1. Nội dung ủy quyền:

Được ký kết toàn bộ các hồ sơ, tài liệu, hợp đồng, phụ lục hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng liên quan đến việc thoái vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên Tổng công ty.

2. Các quy định có liên quan:

Ông Trần Xuân Chính chỉ được thực hiện các công việc được ủy quyền khi đang đảm nhiệm chức vụ được giao.

Khi thực hiện các công việc được ủy quyền, ông Trần Xuân Chính phải tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định và quy chế của Tổng công ty đồng thời chịu trách nhiệm trước Người ủy quyền và trước pháp luật về thực hiện các nội dung được ủy quyền.

3. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi các công việc được ủy quyền hoàn thành hoặc khi có văn bản của Tổng giám đốc Tổng công ty Lương thực Miền Bắc thông báo chấm dứt việc ủy quyền này. *ly*

Chữ ký của Người được ủy quyền

Trần Xuân Chính

Chữ ký của Người ủy quyền *ly*



Bùi Thị Thanh Tâm